ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

NGUYỄN THỊ PHÚC

BẢN TÓM TẮT
ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP

ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY MÔN GIÁO DỤC KINH TẾ - PHÁP LUẬT Ở HỘI AN, TỈNH QUẢNG NAM TỪ QUAN ĐIỂM TOÀN DIỆN

Chuyên ngành: Triết học
Khoa: Lý luận chính trị

Người hướng dẫn : TS. LÂM BÁ HÒA

Đà Nẵng- 2025

MỞ ĐẦU

1.1. Lý do chọn đề án

Hiện nay việc giảng dạy môn Giáo dục kinh tế - pháp luật (GDKT&PL) cho học sinh THPT nói chung và học sinh các trường trên địa bàn thành phố Hội An nói riêng còn gặp nhiều hạn chế. Về nội dung kiến thức môn học thì chủ yếu còn nặng lý thuyết xơ cứng dễ tạo cảm giác nhàm chán cho học sinh khi học. Vì học sinh có tâm lý không xem trọng môn học, không mấy hào hứng trong các tiết học cho đa phần giáo viên ít đầu tư, khai thác và sử dụng đa dạng các phương pháp giảng dạy. Chính vì vậy, bản thân là một người giáo viên đứng lớp tôi luôn trăn trở tự hỏi chính mình rằng làm thế nào để việc dạy và học môn GDKT&PL thực sự đạt hiệu quả tốt, làm sao để cho học sinh cảm thấy yêu thích và hứng thú với môn học của mình. Vì lý do nêu trên, chúng tôi quyết định thực hiện đề án với nội dung: *"Đổi mới phương pháp giảng dạy môn GDKT&PL ở Hội An, tỉnh Quảng Nam từ quan điểm toàn diện"*.

1.2. Mục tiêu và nhiệm vụ của đề án

1.2.1. Mục tiêu của đề án

Đề xuất và áp dụng các phương pháp giảng dạy đổi mới nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học môn GDKT&PL tại các trường THPT trên địa bản thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam nhằm góp phần hình thành kiến thức và năng lực tư duy cho học sinh về pháp lý, kinh tế tạo nền tảng cho việc học tập chuyên môn và phát triển năng lực công dân sau này.

1.2.2. Nhiệm vụ của đề án

Để thực hiện mục tiêu nêu trên, đề án thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau đây:

- Nghiên cứu tổng quan về phương pháp giảng dạy môn GDKT&PL trong chương trình giáo dục phổ thông.
- Điều tra, thu thập dữ liệu về thực trạng giảng dạy môn GDKT&PL tại các trường THPT trên địa bàn Hội An. Đánh giá những khó khăn, hạn chế của giáo viên và học sinh trong quá trình dạy và học để qua đó phân tích những yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả giảng dạy.
- Đề xuất giải pháp đổi mới phương pháp giảng dạy.
- Thử nghiệm và đánh giá kết quả thực hiện từ kết quả nghiên cứu của đề án.
- Đề xuất kiến nghị và định hướng áp dụng.

1.3. Đối tượng và phạm vi của đề án

1.3.1. Đối tượng

Đối tượng nghiên cứu của đề án là phương pháp giảng dạy môn GDKT&PL tại các trường THPT trên địa bàn thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam từ quan điểm toàn diện.

1.3.2. Phạm vi

- Phạm vi đối tượng: Nghiên cứu các phương pháp giảng dạy môn GDKT&PL, tập trung vào việc đổi mới phương pháp để nâng cao hiệu quả dạy học.

- Phạm vi về không gian nghiên cứu: Đề án tập trung nghiên cứu tại các trường THPT trên địa bàn thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

- Về thời gian thực hiện: Nghiên cứu thực trạng phương pháp giảng dạy trong giai đoạn từ 2020 đến 2025 để đảm bảo tính cập nhật của dữ liệu. Thử nghiệm và đánh giá các phương pháp giảng dạy mới trong học kỳ I năm học 2024 – 2025 để phân tích hiệu quả của sự đổi mới.

1.4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu của đề án

Thực hiện việc khảo sát, phỏng vấn giáo viên và học sinh, nghiên cứu tài liệu. Phân tích định tính và định lượng, so sánh trước và sau khi áp dụng phương pháp mới.

- Phương pháp nghiên cứu lý thuyết.
- Phương pháp nghiên cứu thực tiễn.
- Phương pháp chuyên gia.
- Phương pháp thực nghiệm sư phạm.
- Phương pháp phân tích và đánh giá dữ liệu.

1.5. Ý nghĩa thực tiễn của đề án

- Tạo tiền đề cho việc triển khai rộng rãi các phương pháp giảng dạy tích cực trong môn GDKT&PL.

- Nâng cao nhận thức pháp luật và kinh tế cho thế hệ trẻ, góp phần xây dựng xã hội văn minh.

1.6. Kết cấu của đề án

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo, nội dung chính của Đề án gồm 4 chương với 16 tiết.

NỘI DUNG

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA ĐỀ ÁN

1.1. Lý luận dạy học hiện đại

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay, dạy học nói chung, dạy môn Giáo dục kinh tế và pháp luật (GDKT&PL) nói riêng cần vận dụng các lý luận dạy học hiện đại, nhằm phát triển năng lực toàn diện cho học sinh. Theo nhiều nhà nghiên cứu, lý luận dạy học hiện đại là một lĩnh vực khoa học nghiên cứu về bản chất mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức và phương tiện dạy học trong điều kiện của nền giáo dục hiện đại, nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả quá trình dạy học, đáp ứng yêu cầu phát triển toàn diện người học và nhu cầu của xã hội trong thời đại mới.

Vậy lý luận dạy học hiện đại là gì? *Theo chúng tôi, lý luận dạy học hiện đại là hệ thống các quan điểm, nguyên lý, quy luật và phương pháp giảng dạy được xây dựng trên cơ sở tiếp thu thành tựu của các khoa học giáo dục, tâm lý học, công nghệ giáo dục và lý luận dạy học truyền thống, có sự đổi mới nhằm đáp ứng yêu cầu giáo dục trong thời đại công nghệ số, kinh tế tri thức và toàn cầu hóa*.

Theo các nhà nghiên cứu về giáo dục thì đặc điểm cảu lý luận dạy học hiện đại bao gồm các đặc điểm như: (1) Lấy người học làm trung tâm; (2) Tăng cường tính chủ động và sáng tạo của người học; (3) Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông; (4) Tích hợp liên môn và phát triển năng lực tự học của học sinh; (5) Đánh giá toàn diện và vì sự tiến bộ của người học. Việc áp dụng lý luận dạy học hiện đại sẽ giúp giáo viên tổ chức hoạt động dạy học một cách có hiệu quả và khoa học. Không chỉ vậy, dạy học hiện đại là xu hướng, là cơ sở để mỗi giáo viên không ngừng đổi mới phương pháp giảng dạy và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong bối cảnh công nghệ đã và đang có những thay đổi mạnh mẽ trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có giáo dục.

Trong bối cảnh hiện nay, lý luận dạy học hiện đại trở thành một xu hướng và gồm các loại hình cơ bản như:

- *Dạy học phát triển năng lực.*

- *Dạy học phân hóa và cá thể hóa.*
- *Dạy học dựa trên dự án (Project-based learning).*
- *Dạy học tích hợp.*

Như vậy, lý luận dạy học hiện đại là cơ sở quan trọng để đổi mới giáo dục, đặc biệt trong dạy học môn GDKT&PL. Việc vận dụng các loại hình dạy học hiện đại như dạy học phát triển năng lực, dạy học phân hóa – cá thể hóa và dạy học dựa trên dự án sẽ giúp học sinh chủ động, sáng tạo và phát triển toàn diện. Điều này đòi hỏi giáo viên phải thay đổi vai trò từ người truyền đạt sang người tổ chức, hướng dẫn quá trình học tập. Từ đó, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong bối cảnh chuyển đổi số và yêu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao hiện nay.

1.2. Quan điểm toàn diện trong triết học Mác – Lênin:

Quan điểm toàn diện trong triết học Mác - Lênin yêu cầu chúng ta phải nhận thức và xem xét sự vật, hiện tượng trong tính đa chiều, đa yếu tố, và trong hệ thống các mối liên hệ khách quan mà chúng tồn tại. Quan điểm toàn diện yêu cầu:

Thứ nhất, phải nhận thức sự vật trong tổng thể các mối liên hệ. Bởi mỗi sự vật, hiện tượng không tồn tại một cách biệt lập, mà luôn nằm trong mối liên hệ với các sự vật, hiện tượng khác.

Thứ hai, tránh tư duy phiến diện, một chiều. Bởi quan điểm toàn diện chống lại cách tư duy chủ quan, thiếu cơ sở, chỉ xem xét một hoặc một vài khía cạnh rồi đưa ra kết luận chung.

Thứ ba, xác định rõ vai trò, vị trí của từng yếu tố trong tổng thể. Bởi quan điểm toàn diện không phải là gom nhặt mọi mối liên hệ một cách máy móc, mà phải biết phân loại, xác định yếu tố nào là chủ yếu, yếu tố nào là thứ yếu, từ đó có cách xử lý đúng đắn. *Tóm lại*, việc vận dụng quan điểm toàn diện không chỉ giúp giáo viên nhìn nhận đúng thực trạng dạy học môn GDKT&PL, mà còn là kim chỉ nam để đổi mới phương pháp, gắn lý luận với thực tiễn Hội An – một đô thị giàu tính lịch sử, văn hóa và đang phát triển mạnh về du lịch – dịch vụ. Qua đó, học sinh không chỉ hiểu biết về pháp luật và kinh tế, mà còn trở thành công dân có trách nhiệm và bản lĩnh trong thời đại chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.

1.3. Lý luận về đổi mới phương pháp giảng dạy

1.3.1. Cơ sở lý luận và yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy

Đổi mới phương pháp giảng dạy là một trong những nội dung cốt lõi và cấp thiết trong tiến trình cải cách giáo dục hiện nay, xuất phát từ yêu cầu nâng cao chất lượng dạy học nhằm đáp ứng sự thay đổi nhanh chóng của xã hội, khoa học - công nghệ và nhu cầu phát triển năng lực người học. Về mặt lý luận, đổi mới phương pháp giảng dạy là sự vận động có định hướng, có căn cứ khoa học nhằm thay thế hoặc cải thiện những phương pháp giảng dạy truyền thống chưa phù hợp, lạc hậu bằng các phương pháp hiện đại, tích cực hơn, hiệu quả hơn. Đồng thời, đổi mới phải gắn với các yêu cầu về chuẩn đầu ra, chương trình giáo dục, điều kiện cơ sở vật chất, công nghệ, cũng như năng lực của đội ngũ giáo viên. Vì vậy, đổi mới phương pháp giảng dạy không thể là sự thay đổi hình thức bề ngoài, mà phải là sự biến đổi sâu sắc trong cách tổ chức, vận hành và đánh giá hoạt động dạy học.

1.3.2. Những nội dung cơ bản trong đổi mới phương pháp giảng dạy

Lý luận về đổi mới phương pháp giảng dạy đề cập đến nhiều nội dung cơ bản có tính hệ thống, trong đó nổi bật là: chuyển từ dạy học truyền thụ một chiều sang tổ chức hoạt động học tích cực của người học; phát triển các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học; và tăng cường ứng dụng công nghệ trong dạy học.

Thứ nhất, chuyển đổi vai trò từ giáo viên là trung tâm sang học sinh là trung tâm là nội dung cốt lõi của đổi mới.

Thứ hai, phát triển phương pháp giảng dạy tích cực như: dạy học nêu vấn đề, dạy học dự án, dạy học hợp tác, dạy học phân hóa... nhằm kích thích tư duy độc lập, sáng tạo và chủ động của học sinh.

Thứ ba, cần đa dạng hóa hình thức dạy học, bao gồm học cá nhân, học nhóm, học theo dự án, học trải nghiệm – qua đó tăng tính linh hoạt và phù hợp với từng đối tượng học sinh.

Thứ tư, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) là một xu thế tất yếu, góp phần đổi mới không chỉ phương pháp mà

còn cách tiếp cận, truyền đạt và kiểm tra – đánh giá trong dạy học. Ngoài ra, lý luận đổi mới phương pháp giảng dạy cũng nhấn mạnh đến sự cần thiết phải thay đổi phương thức kiểm tra đánh giá, theo hướng đánh giá quá trình, đánh giá vì sự tiến bộ của người học, kết hợp giữa định tính và định lượng, giữa tự đánh giá và đánh giá của giáo viên. Tất cả những nội dung trên cần được thực hiện đồng bộ, nhất quán và có lộ trình rõ ràng trong thực tiễn nhà trường.

1.3.3.Ý nghĩa, điều kiện thực hiện và định hướng vận dụng trong thực tiễn giáo dục

Đổi mới phương pháp giảng dạy có ý nghĩa chiến lược trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, góp phần thực hiện thành công mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, kỹ năng và năng lực sáng tạo, thích ứng với yêu cầu của xã hội hiện đại và nền kinh tế tri thức. Việc đổi mới cũng cần được đặt trong bối cảnh cụ thể của từng địa phương, từng môn học và từng cấp học, từ đó xây dựng các mô hình, giải pháp và cách thức vận dụng phù hợp.

1.4. Cơ sở pháp lý và chính sách giáo dục

1.4.1. Cơ sở pháp lý

Việc đưa môn học GDKT&PL vào chương trình giáo dục phổ thông được đặt trên nền tảng của nhiều văn bản quy phạm pháp luật và định hướng đổi mới giáo dục quốc gia. Cụ thể:

Luật Giáo dục năm 2019 (sửa đổi, bổ sung);

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Chương trình giáo dục phổ thông môn GDKT&PL (do Bộ GD&ĐT ban hành kèm theo Quyết định số 3146/QĐ-BGDĐT ngày 09/10/2020);

Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

1.4.2. Chính sách giáo dục liên quan đến môn GDKT&PL

Chính sách giáo dục của Nhà nước thời gian gần đây đã nhấn mạnh đến việc tăng cường giáo dục kiến thức thực tiễn, đặc biệt là trong lĩnh vực kinh tế và pháp luật, nhằm đáp ứng yêu cầu của công dân trong bối cảnh phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế. Cụ thể:

Chính sách giáo dục phát triển năng lực công dân.

Chính sách tăng cường giáo dục pháp luật trong trường học.

Chính sách định hướng nghề nghiệp và giáo dục tài chính cho học sinh phổ thông.Chính sách đổi mới phương pháp và kiểm tra đánh giá.

Việc xây dựng cơ sở pháp lý và chính sách cụ thể đối với môn GDKT&PL không chỉ tạo hành lang pháp lý vững chắc cho hoạt động dạy học, mà còn khẳng định vị thế ngày càng quan trọng của môn học này trong việc hình thành công dân có hiểu biết, trách nhiệm và năng lực hội nhập.

1.5. Cơ sở thực tiễn để nghiên cứu khảo sát thực trạng giảng dạy môn học tại các trường THPT ở Hội An.

Để nghiên cứu và khảo sát thực trạng giảng dạy môn học GDKT&PL tại các trường THPT ở Hội An hiện nay, cần có những cơ sở thực tiễn vững chắc, bao gồm các yếu tố về cơ sở hạ tầng, phương pháp giảng dạy, năng lực của đội ngũ giáo viên, tình hình học sinh, và sự phối hợp với các cơ quan bên ngoài. Dưới đây là các cơ sở thực tiễn cần được phân tích và khảo sát:

1.5.1. Cơ sở hạ tầng và điều kiện vật chất

Một trong những yếu tố quan trọng cần khảo sát là cơ sở vật chất phục vụ cho giảng dạy và học tập. Môi trường học tập chất lượng sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả giảng dạy môn GDKT&PL. Cần xem xét: *Phòng học chuyên dụng*; *thiết bị học tập của học sinh;* t*ài nguyên học liệu*.

1.5.2. Đội ngũ giáo viên

Việc khảo sát đội ngũ giáo viên GDKT&PL là một yếu tố cốt lõi để đánh giá chất lượng giảng dạy và hiệu quả của môn học: *Trình độ chuyên môn: kinh nghiệm và phương pháp giảng dạy; khả năng thực hiện các hoạt động ngoài lớp học.*

1.5.3.Chương trình và nội dung giảng dạy

Một yếu tố quan trọng khác là nội dung và chương trình giảng dạy môn GDKT&PL. Cần khảo sát các trường có thực hiện đúng và đầy đủ chương trình giảng dạy theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo hay không, và liệu nội dung có được cập nhật và phù hợp với yêu cầu thực tế của xã hội và nhu cầu của học sinh: *Chương trình giảng dạy hiện tại; tính ứng dụng của môn học; học liệu địa phương.*

1.5.4. Tình hình học sinh

Khả năng tiếp cận và sử dụng công nghệ;

Mức độ quan tâm và động lực học môn học;

Việc khảo sát thực trạng giảng dạy môn GDKT&PL tại các trường THPT ở Hội An sẽ giúp nắm bắt được các cơ sở thực tiễn quan trọng như điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, nội dung chương trình, và tình hình học sinh. Các vấn đề về cơ sở hạ tầng, phương pháp giảng dạy, tài liệu học tập và sự phối hợp với các cơ quan bên ngoài đều ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng và hiệu quả của môn học này, từ đó đưa ra các giải pháp cải tiến và nâng cao chất lượng giảng dạy.

Tiểu kết Chương 1

Lý luận dạy học hiện đại là một lĩnh vực khoa học nghiên cứu các yếu tố như mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức và phương tiện dạy học trong điều kiện giáo dục hiện nay. Đặc điểm của lý luận dạy học hiện đại gồm: lấy người học làm trung tâm, tăng cường tính chủ động sáng tạo, ứng dụng công nghệ thông tin, tích hợp liên môn và đánh giá toàn diện người học. Các phương pháp giảng dạy hiện đại như dạy học phát triển năng lực, phân hóa và cá thể hóa, dạy học dựa trên dự án và dạy học tích hợp đều giúp người học chủ động và sáng tạo hơn trong quá trình học, từ đó nâng cao chất lượng giáo dục. Đặc biệt, phương pháp giảng dạy phát triển năng lực khuyến khích học sinh không chỉ tiếp thu kiến thức mà còn vận dụng vào thực tiễn, phát triển tư duy phản biện và kỹ năng giao tiếp.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG GIẢNG DẠY MÔN GDKT&PL TẠI CÁC TRƯỜNG THPT TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỘI AN

2.1. Khái quát về đặc điểm các trường THPT trên địa bàn thành phố Hội An

2.1.1. Đặc điểm kinh tế -xã hội ở Hội An

Hội An là thành phố trực thuộc tỉnh Quảng Nam, có diện tích hơn 61 km², dân số khoảng 105.000 người. Được UNESCO công nhận là Di sản Văn hóa Thế giới từ năm 1999, Hội An trở thành trung tâm du lịch trọng điểm của miền Trung và cả nước. Hội An có các chính sách bảo tồn văn hóa, phát triển bền vững, đồng thời quan tâm đến giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng để phục vụ cho ngành du lịch và các lĩnh vực khác.

2.1.2. Đặc điểm các trường THPT ở Hội An

Hội An hiện có nhiều trường THPT công lập và ngoài công lập, chủ yếu tập trung tại khu vực nội thị và các vùng ven đô. Ngành giáo dục - đào tạo đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2023 2024, triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025. Toàn ngành tiếp tục chú trọng đổi mới phương pháp giảng dạy theo chương trình giáo dục phổ thông mới; triển khai thường xuyên, hiệu quả công tác phổ cập giáo dục các cấp học, quan tâm đầu tư cơ sở vật chất trường, lớp học theo hướng trường đạt chuẩn quốc gia, đã đầu tư 68,39 tỷ đồng để sửa chữa, nâng cấp các trường. Một số trường THPT sau đây: Trường THPT Chuyên Lê Thánh Tông; trường THPT Trần Quý Cáp; trường THPT Nguyễn Trãi; trường THPT Trần Hưng Đạo; trường THPT dân tộc nội trú tỉnh; trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên Hội An. Ngoài ra còn có một số trường tư thục, trường quốc tế nhỏ phục vụ nhu cầu học tập đa dạng.

Cơ sở vật chất, đa số các trường đã được đầu tư nâng cấp, có đầy đủ, phòng học kiên cố, rộng rãi, phòng thí nghiệm, phòng thực hành Tin học, Ngoại ngữ. Thư viện, sân thể thao, khuôn viên cây xanh. Một số trường còn thiếu phòng học bộ môn đạt chuẩn hoặc thiết bị hiện đại do ngân sách hạn chế. Đội ngũ giáo viên, giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo. Nhiều thầy cô có kinh nghiệm, tâm huyết, từng đạt danh hiệu giáo

viên giỏi cấp tỉnh, cấp thành phố. Tuy nhiên, vẫn có khó khăn về thiếu giáo viên một số môn chuyên sâu như Tin học, tiếng Anh giao tiếp, Kỹ năng sống.Chất lượng giáo dục, tỷ lệ học sinh đậu tốt nghiệp THPT hằng năm luôn trên 98%, nhiều em đạt điểm cao trong kỳ thi tốt nghiệp và tuyển sinh đại học. Một số trường phối hợp với tổ chức nước ngoài hoặc doanh nghiệp địa phương tổ chức chương trình ngoại khóa, trải nghiệm thực tế như: tham quan làng nghề, học nghề truyền thống, làm du lịch cộng đồng...

Thách thức và định hướng phát triển: Chênh lệch về chất lượng và điều kiện giữa các trường trung tâm và vùng ven. Một bộ phận học sinh bị tác động bởi môi trường du lịch – thương mại, dễ xao nhãng học tập. Cần đổi mới mạnh mẽ phương pháp giảng dạy, chuyển đổi số, đào tạo kỹ năng mềm. Chính vì thế cần đầu tư mạnh hơn về công nghệ, ứng dụng CNTT trong dạy và học. Phát triển giáo dục theo hướng toàn diện, kết hợp học văn hóa với kỹ năng nghề nghiệp, định hướng nghề từ sớm. Tăng cường hợp tác quốc tế, đưa chương trình chất lượng cao về địa phương.

2.2. Thực trạng giảng dạy môn Giáo dục kinh tế-pháp luật ở các trường THPT ở Hội An

2.2.1. Mô tả tình tình tổ chức dạy học

Hiện nay, môn GDKT&PL được giảng dạy ở các trường THPT tại Hội An như một phần quan trọng trong chương trình giáo dục công dân theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Môn GDKT&PL là môn học mới trong chương trình giáo dục phổ thông 2018, được đưa vào giảng dạy chính thức cho học sinh lớp 10 từ năm học 2022–2023, lớp 11 năm 2023-2024 và hiện nay lớp 12 năm 2024-2025 là năm học đầu tiên thi tốt nghiệp THPT môn này. Tại Hội An, tất cả các trường THPT đã triển khai môn học theo đúng định hướng của Bộ GD&ĐT, tuy nhiên còn gặp nhiều vướng mắc trong quá trình thực hiện. Tỉ lệ triển khai: 100% các trường THPT trên địa bàn thành phố Hội An đã thực hiện dạy môn GD KT-PL theo chương trình mới. Tuy nhiên, mức độ triển khai có sự chênh lệch giữa các trường công lập và ngoài công lập về phương pháp và chất lượng giảng dạy. Thời lượng giảng dạy, được phân bổ theo quy định, trung bình 1 tiết/tuần, tuy nhiên do thời khóa biểu dày đặc nên một số

trường có tình trạng dồn tiết, gây khó khăn cho việc tiếp thu kiến thức của học sinh. Đội ngũ giáo viên giảng dạy; về chuyên môn; nội dung chương trình và giáo trình giảng dạy, sách giáo khoa (SGK); cơ sở vật chất và điều kiện hỗ trợ, phòng học; phương pháp và hình thức tổ chức dạy học; học sinh tiếp cận và thái độ học tập.

Sự quan tâm của nhà trường và các cơ quan liên quan, Ban giám hiệu các trường: Có quan tâm đến việc giảng dạy môn học, nhưng chưa đầu tư chuyên sâu như với các môn thi THPT Quốc gia. Hầu như chưa có sự phối hợp giữa nhà trường với các tổ chức như Tòa án, công ty, doanh nghiệp, trung tâm tư vấn pháp luật... trong việc cung cấp kiến thức thực tiễn cho học sinh. Môn GDKT&PL là một môn học mang tính ứng dụng cao, đóng vai trò quan trọng trong việc trang bị kiến thức, kỹ năng sống cho học sinh trong xã hội hiện đại. Tuy nhiên, tại các trường THPT ở Hội An, việc giảng dạy môn học này vẫn đang gặp nhiều khó khăn do cả nguyên nhân khách quan và chủ quan. Để nâng cao chất lượng giảng dạy, cần có sự nỗ lực từ nhiều phía: giáo viên, nhà trường, học sinh, phụ huynh và các cơ quan quản lý giáo dục.

Cuộc khảo sát thực tế được tiến hành từ ngày **01–10/3/2025** tại 04 trường THPT tiêu biểu trên địa bàn thành phố Hội An:

- ✓ THPT Trần Hưng Đạo
- ✓ THPT Nguyễn Trãi
- ✓ THPT Lê Thánh Tông
- ✓ THPT Trần Quý Cáp

Tổng số người tham gia khảo sát gồm 15 giáo viên môn GDKT&PLvà350 học sinh thuộc khối 10, 11, 12. Kết quả khảo sát cho thấy, phương pháp giảng dạy chủ yếu hiện nay vẫn là thuyết giảng kết hợp đàm thoại với tỷ lệ áp dụng 100% giáo viên. Một số phương pháp khác như thảo luận nhóm (53,3%), dạy học tình huống (33,3%), dạy học theo dự án (13,3%) hay ứng dụng công nghệ thông tin (60%) mới được sử dụng ở mức thử nghiệm, chưa đồng đều giữa các trường.

Trong khi đó, 60% học sinh phản ánh rằng giờ học chủ yếu vẫn thiên về nghe giảng, 71% cho biết ít được tham gia thảo luận hoặc hoạt động

nhóm. Tuy nhiên, học sinh bày tỏ hứng thú rõ rệt với những hình thức học tập mới: 89%thích xem video, thảo luận tình huống, mô phỏng phiên tòavà91% mong muốn được học thông qua dự án, trải nghiệm hoặc trò chơi pháp luật**.**

Nhận xét: Các phương pháp truyền thống vẫn chiếm ưu thế; việc sử dụng phương pháp hiện đại mới ở mức thử nghiệm, tự phát. Học sinh đánh giá cao vai trò môn học nhưng mong muốn thay đổi hình thức học tập để dễ tiếp thu và hấp dẫn hơn.

2.2.2. Phân tích những khó khăn, bất cập trong phương pháp giảng dạy hiện hành

*** Điểm mạnh**

Trong những năm qua, chất lượng giáo dục đang từng bước được nâng cao. Để đạt được những kết quả đó dựa vào nhiều yếu tố. Từ công tác lãnh chỉ đạo của các cấp, từ dự thay đổi sách giáo khoa, phương pháp giảng dạy và tâm thế của người học. Trước hết, đội ngũ giáo viên của bộ môn này được đánh giá đạt chuẩn và trên chuẩn đào tạo, với tỷ lệ đạt 100%. Đây là yếu tố nền tảng, cho thấy giáo viên không chỉ được trang bị kiến thức chuyên môn vững vàng mà còn có năng lực sư phạm phù hợp với yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy hiện nay. Bên cạnh đó, cơ sở vật chất cũng là một điểm mạnh đáng ghi nhận. Các trường trung học phổ thông trọng điểm như Trần Quý Cáp, Trần Hưng Đạo, Nguyễn Trãi đều được trang bị phòng học bộ môn riêng biệt, có máy chiếu và các thiết bị hỗ trợ trình chiếu, thuyết trình, giúp giáo viên dễ dàng tích hợp các phương pháp giảng dạy đa phương tiện, tạo sự sinh động và trực quan trong từng bài giảng.

Một lợi thế khác góp phần thúc đẩy hiệu quả dạy học là khả năng tiếp cận công nghệ của học sinh. Khoảng 70% học sinh có thiết bị học tập cá nhân như điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng. Nhờ đó, giáo viên có thể dễ dàng chia sẻ học liệu số, tổ chức các hoạt động học tập trực tuyến, cũng như kiểm tra, đánh giá kết quả học tập thông qua các ứng dụng công nghệ thông tin. Ngoài ra, việc phối hợp với các cơ quan pháp luật và kinh tế địa phương như Tòa án, Phòng Tư pháp, doanh nghiệp... vẫn chưa có cơ chế chính thức, rõ ràng. Thiếu sự phối hợp thường xuyên và cơ chế hỗ trợ làm

cho các hoạt động ngoại khóa dễ bị gián đoạn, mang tính tự phát và phụ thuộc vào mối quan hệ cá nhân của giáo viên. Điều này vừa tạo gánh nặng cho giáo viên, vừa ảnh hưởng đến tính ổn định và hiệu quả của các chương trình giáo dục thực tiễn.

2.2.3. Đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu đổi mới

- *Năng lực đổi mới phương pháp của giáo viên*
- *Hứng thú và khả năng học tập của học sinh*

Tuy nhiên, từ kết quả khảo sát, có thể thấy: việc giảng dạy môn GDKT&PL tại các trường THPT trên Hội An vẫn còn nhiều hạn chế trong cách tiếp cận, tổ chức dạy học và đánh giá học sinh. Mặc dù đội ngũ giáo viên có năng lực, và học sinh có hứng thú, nhưng các rào cản về tài liệu, thời gian, kỹ thuật và cơ chế phối hợp đang cản trở mạnh mẽ tiến trình đổi mới. Do đó, cần triển khai đồng bộ các giải pháp đổi mới phương pháp theo hướng toàn diện, lấy người học làm trung tâm và gắn bài học với thực tiễn pháp luật – kinh tế tại địa phương.

2.2.4. Những yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả giảng dạy

Nguyên nhân khách quan: Chương trình giáo dục phổ thông mới đang trong quá trình hoàn thiện, môn GDKT-PL là môn học mới, lần đầu tiên xuất hiện ở cấp THPT trong chương trình giáo dục phổ thông 2018. Vì vậy, cả giáo viên, học sinh và nhà trường đều chưa có nhiều kinh nghiệm trong triển khai và tiếp cận nội dung. Bộ sách giáo khoa và tài liệu hướng dẫn còn đang hoàn thiện, nhiều nội dung mang tính hàn lâm, lý thuyết, thiếu tính thực tế và địa phương hóa. Thiếu nguồn lực hỗ trợ giảng dạy; tâm lý coi nhẹ môn học của học sinh và xã hội.

Nguyên nhân chủ quan:Hạn chế về chuyên môn và kỹ năng của giáo viên, nhiều giáo viên được điều chuyển từ môn Giáo dục công dân sang, trong khi chưa có nền tảng vững về kinh tế học, tài chính, quản trị. Điều này gây khó khăn trong việc truyền đạt các khái niệm mới, trừu tượng. Kỹ năng sử dụng công nghệ, thiết kế bài giảng sinh động, dạy học theo dự án hoặc tình huống pháp luật còn yếu, dẫn đến tiết học thiếu hấp dẫn. Thiếu đổi mới phương pháp giảng dạy, một số giáo viên vẫn giữ cách dạy truyền thống: đọc – chép – giảng giải. Trong khi môn GDKT-PL yêu cầu cao về

khả năng thảo luận, xử lý tình huống và tư duy phản biện. Việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, kết nối thực tiễn như mời luật sư, chuyên gia kinh tế đến nói chuyện hoặc tham quan doanh nghiệp, tòa án chưa được thực hiện do thiếu kế hoạch cụ thể. Sự chưa quan tâm đúng mức từ phía nhà trường. Việc kiểm tra đánh giá cũng còn đơn giản, thiếu các hình thức đánh giá năng lực như làm dự án, trình bày bài thuyết trình, giải quyết tình huống thực tế…

2.3. Đánh giá chung

2.3.1. Những điểm mạnh cần phát huy

Tất cả các trường THPT tại Hội An đã thực hiện giảng dạy môn GDKT-PL theo chương trình GDPT 2018, thể hiện sự chủ động trong tiếp cận và thực hiện đổi mới giáo dục. Dù còn nhiều khó khăn, đa số giáo viên đều thể hiện tinh thần học hỏi, tích cực tự bồi dưỡng chuyên môn để đảm nhiệm môn học mới. Đặc biệt là với các chủ đề gần gũi như quyền công dân, pháp luật lao động, tài chính cá nhân…, học sinh thể hiện sự quan tâm và mong muốn tìm hiểu thêm. Nội dung môn GDKT-PL có tính ứng dụng cao giúp học sinh tiếp cận với kiến thức đời sống thực tế, hỗ trợ hình thành tư duy pháp luật và hiểu biết kinh tế ngay từ sớm – rất phù hợp với xu thế xã hội hiện đại. Một số trường bước đầu đã tổ chức hoạt động trải nghiệm như mời chuyên gia, tổ chức cuộc thi pháp luật – đây là nền tảng tốt để nhân rộng mô hình đổi mới.

2.3.2. Những hạn chế cần khắc phục

Chất lượng giảng dạy chưa đồng đều, do giáo viên chủ yếu chuyển từ môn GDCD, chưa có chuyên môn sâu về kinh tế học. Giáo viên còn gặp khó khăn khi tìm nguồn tài liệu phù hợp, đa số vẫn dạy theo sách giáo khoa mà chưa có nhiều học liệu sinh động, sáng tạo vì thế cần phải có nguồn tài liệu phù hợp để giúp giáo viên giảng dạy tốt hơn. Việc áp dụng dạy học theo tình huống, theo dự án hay tổ chức lớp học tương tác vẫn còn rất hạn chế. Do không phải là môn học xét tuyển đại học, nhiều học sinh còn học đối phó, thiếu động lực tìm hiểu sâu. Thời lượng tương đối ít, không đủ để triển khai toàn bộ nội dung lồng ghép trải nghiệm; ngoài ra, một số trường vẫn chưa được đầu tư đầy đủ về thiết bị hỗ trợ giảng dạy.

Tiểu kết Chương 2

Chương 2 đã tập trung phân tích, đánh giá thực trạng phương pháp giảng dạy môn GDKT&PL ở các trường THPT trong bối cảnh hiện nay. Qua khảo sát thực tế và nghiên cứu tình hình triển khai giảng dạy, có thể nhận thấy rằng bên cạnh những ưu điểm đáng ghi nhận như: giáo viên đã từng bước tiếp cận phương pháp giảng dạy tích cực, học sinh có hứng thú với nội dung gắn liền thực tiễn đời sống, thì vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế cần được quan tâm. Những khó khăn như phương pháp giảng dạy còn mang tính truyền thống, thiếu linh hoạt; nội dung chưa gắn sát với thực tiễn đời sống của học sinh; hoạt động học tập còn đơn điệu, thiếu tương tác; việc giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế… là những rào cản lớn trong việc phát triển năng lực toàn diện cho học sinh thông qua môn học này. Từ những phân tích trên, chương tiếp theo sẽ đề xuất một số giải pháp cụ thể nhằm khắc phục các hạn chế, đồng thời nâng cao hiệu quả giảng dạy môn GDKT&PL, góp phần thực hiện tốt nội dung của chương trình giáo dục phổ thông mới.

CHƯƠNG 3
ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

3.1. Nguyên tắc đổi mới phương pháp giảng dạy

Đảm bảo tính thực tiễn, phù hợp với năng lực học sinh, trang bị những kiến thức văn hóa cho học sinh. Phát huy tính chủ động, sáng tạo của học sinh. Học sinh là trung tâm của việc đổi mới phương pháp giảng dạy. Chính vì thế bản thân người học phải tích cực, hợp tác và yêu thích bộ môn. Ứng dụng công nghệ và phương pháp giảng dạy hiện đại. Môn GDKT&PL giữ vai trò quan trọng trong việc hình thành tư duy kinh tế - pháp lý, nâng cao hiểu biết về các quy tắc xã hội, giúp học sinh trở thành công dân có ý thức, có trách nhiệm và biết hành xử đúng đắn trong cuộc sống. Chính vì vậy, việc đổi mới phương pháp giảng dạy là một yêu cầu cấp thiết, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh trong chương trình giáo dục phổ thông mới. Để thực hiện đổi mới hiệu quả, cần tuân thủ các nguyên tắc sau:

3.1.1. Đảm bảo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực công dân

3.1.2. Gắn nội dung giảng dạy với thực tiễn đời sống xã hội

3.1.3. Lấy người học làm trung tâm, phát huy tư duy phản biện và kỹ năng thực hành

3.1.4. Kết hợp đa dạng các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

3.1.5. Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học

3.1.6. Đảm bảo tính khả thi, phù hợp với đối tượng và điều kiện thực tiễn

3.2. Các phương pháp giảng dạy đổi mới đề xuất

Trong bối cảnh đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục Việt Nam hiện nay, việc đổi mới phương pháp giảng dạy các môn học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học là nhiệm vụ trọng tâm. Với môn GDKT&PL là một môn học tích hợp giữa tri thức pháp lý, kinh tế học

và kỹ năng sống, việc đổi mới phương pháp giảng dạy càng trở nên cấp thiết nhằm giúp học sinh không chỉ tiếp thu kiến thức mà còn vận dụng hiệu quả trong đời sống thực tiễn. Dưới đây là một số giải pháp cụ thể có thể triển khai trong quá trình giảng dạy môn học này:

3.2.1. Đổi mới thiết kế bài học theo hướng phát triển năng lực

3.2.2. Tăng cường phương pháp giảng dạy theo tình huống

3.2.3. Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học

3.2.4. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm – mô phỏng – nhập vai

3.2.5. Tổ chức dạy học theo dự án (Project-Based Learning)

3.2.6. Đổi mới kiểm tra – đánh giá theo hướng phát triển năng lực

3.2.7. Nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm của giáo viên

3.2.8. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội trong giáo dục pháp luật – kinh tế

3.3. Kế hoạch thử nghiệm và đánh giá hiệu quả

3.3.1. Mục tiêu của thử nghiệm

Việc thử nghiệm được thực hiện nhằm kiểm tra tính khả thi, tính hiệu quả và mức độ phù hợp của các phương pháp giảng dạy theo quan điểm toàn diện khi được áp dụng trong môn GDKT&PL ở bậc THPT.

Cụ thể, quá trình thử nghiệm sẽ giúp:

- Đánh giá mức độ tác động của phương pháp đổi mới đến thái độ học tập, khả năng tư duy toàn diện, tư duy phản biện và kỹ năng giải quyết vấn đề của học sinh.

- Xác định các thuận lợi, khó khăn của giáo viên trong quá trình tổ chức các hoạt động dạy học tích cực.

- Tìm hiểu phản hồi từ học sinh và giáo viên để hoàn thiện, điều chỉnh phương pháp trước khi đề xuất nhân rộng mô hình.

- Đo lường hiệu quả về mặt kết quả học tập, khả năng vận dụng kiến thức kinh tế – pháp luật vào các tình huống thực tiễn của học sinh.

3.3.2. Phạm vi, đối tượng và thời gian thử nghiệm

a. Phạm vi thử nghiệm

Thử nghiệm được thực hiện tại một trường THPT thuộc địa bàn thành phố Hội An (ví dụ: Trường THPT Trần Hưng Đạo, tỉnh Quảng Nam). Việc lựa chọn trường học sẽ căn cứ trên các tiêu chí: có sự đồng thuận từ ban giám hiệu, giáo viên giảng dạy có năng lực chuyên môn tốt, học sinh có trình độ trung bình – khá, đảm bảo tính đại diện.

b. Đối tượng thử nghiệm

- Giáo viên: ít nhất 01 giáo viên trực tiếp giảng dạy môn GDKT&PL, được tập huấn phương pháp giảng dạy tích cực theo quan điểm toàn diện.

- Học sinh: một lớp học sinh khối 10 hoặc 11 (tùy theo chương trình đào tạo hiện hành), với sĩ số từ 30–45 học sinh.

c. Thời gian thử nghiệm

- Thời lượng thực hiện: khoảng 4 tuần liên tục.

- Số tiết dạy: từ 4 đến 6 tiết, lựa chọn các chủ đề có tiềm năng triển khai dạy học theo hướng tích hợp và phát triển tư duy toàn diện (ví dụ: "Vai trò của pháp luật trong đời sống", "Cơ chế thị trường và vai trò của Nhà nước", "Quyền và nghĩa vụ của công dân trong lĩnh vực kinh tế", v.v...).

3.3.3. Nội dung và phương pháp thử nghiệm

a. Nội dung thử nghiệm

Áp dụng một số phương pháp giảng dạy đổi mới theo quan điểm toàn diện, bao gồm:

- Dạy học theo tình huống, dạy học theo dự án, dạy học tích hợp liên môn, thảo luận nhóm, tranh biện, sử dụng công nghệ và phương tiện truyền thông, trò chơi học tập.

b. Phương pháp triển khai

- Giáo án đổi mới, quản lý lớp học linh hoạt, tổ chức hoạt động ngoại khóa lồng ghép nội dung bài học (nếu điều kiện cho phép).

3.3.4. Phương pháp đánh giá hiệu quả

Để đánh giá hiệu quả của quá trình thử nghiệm, đề án sử dụng kết hợp nhiều phương pháp định lượng và định tính:

*a. Công cụ định lượng:*Phiếu khảo sát học sinh, phiếu khảo sát giáo viên, so sánh kết quả học tập.

b. Công cụ định tính: Phỏng vấn nhóm học sinh, ghi chú quan sát lớp học; đánh giá của ban giám hiệu và chuyên gia.

3.3.5. Các tiêu chí đánh giá hiệu quả

- Mức độ học sinh chủ động trong giờ học;
- Khả năng liên hệ kiến thức với thực tiễn;
- Tư duy toàn diện và liên ngành;
- Kỹ năng mềm được cải thiện;
- Hiệu quả sư phạm;
- Sự hài lòng của các bên liên quan.

3.3.6. Kế hoạch cải tiến sau thử nghiệm

Dựa trên kết quả thu được từ quá trình thử nghiệm, nhóm thực hiện sẽ tiến hành:

- Phân tích dữ liệu khảo sát và phỏng vấn để xác định các ưu điểm, hạn chế của phương pháp giảng dạy theo quan điểm toàn diện.
- Điều chỉnh nội dung giáo án;
- Đề xuất hướng phát triển;
- Lập kế hoạch nhân rộng.

Tiểu kết Chương 3

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và khảo sát thực tiễn việc giảng dạy môn GDKT&PL trong chương trình giáo dục phổ thông hiện hành, chương 3 đã xây dựng và đề xuất một hệ thống giải pháp đổi mới phương pháp giảng dạy theo quan điểm toàn diện. Những giải pháp này không chỉ khắc phục những tồn tại, hạn chế trong phương pháp giảng dạy truyền thống mà còn góp phần nâng cao chất lượng dạy và học, phù hợp với định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong chương trình giáo dục phổ thông mới. Các giải pháp được đề xuất mang tính khả thi, bám sát thực tiễn giảng dạy và hướng tới phát triển toàn diện cho người học thông qua việc đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và cách thức đánh giá kết quả học tập. Những định hướng đổi mới đều đặt học sinh vào vị trí trung tâm của quá trình học tập, thúc đẩy vai trò chủ động, sáng tạo, giúp học sinh có thêm kỹ năng phân tích để vận dụng kiến thức vào thực tiễn và hình thành năng lực công dân có trách nhiệm. Đổi mới phương pháp giảng dạy môn GDKT&PL không chỉ là yêu cầu cấp thiết trong bối cảnh hiện nay, mà còn là chìa khóa để giúp học sinh hiểu, sống và hành động theo pháp luật, ứng xử có văn hóa, có đạo đức và có tư duy kinh tế hiệu quả.

CHƯƠNG 4. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

4.1. Cơ quan chỉ đạo

Sở GĐ&ĐT tỉnh:Là cơ quan chịu trách nhiệm chính trong việc chỉ đạo, quản lý và giám sát toàn bộ quá trình thực hiện đề án.

4.2. Các đơn vị thực hiện

Ban Giám hiệu các trường THPT:

Tổ chuyên môn môn GDKT&PL:

Giáo viên giảng dạy môn GDKT&PL:

Học sinh:

4.3. Lộ trình và tiến độ triển khai

- Giai đoạn 1: 01–10/3/2025: Khảo sát thực trạng tại các trường về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, nhu cầu và khả năng áp dụng phương pháp mới.

- Giai đoạn 2: 11–20/3/2025: Xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai đề án, xác định mục tiêu cụ thể, nội dung công việc, tiến độ thực hiện.

- Giai đoạn 3: 21–30/3/2025: Tổ chức các buổi tập huấn chuyên đề, thiết kế giáo án mẫu, xây dựng hệ thống học liệu điện tử và tài liệu bổ trợ cho học sinh.

- Giai đoạn 4: 01–15/4/2025: Thí điểm triển khai dạy học theo phương pháp mới tại 1–2 lớp học của mỗi trường tham gia.

- Giai đoạn 5: 16–25/4/2025: Tiến hành đánh giá kết quả thí điểm bằng cách quan sát tiết học, khảo sát ý kiến học sinh, giáo viên và phụ huynh.

- Giai đoạn 6: 26–30/4/2025: Tổng hợp kết quả đánh giá, hoàn thiện báo cáo gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo. Trình bày đề xuất mở rộng triển khai mô hình.

4.4. Kinh phí và nguồn lực thực hiện

4.5. Thuận lợi và khó khăn khi thực hiện các phương pháp đổi mới

4.5.1. Thuận lợi:

Học sinh sẽ hiểu và vận dụng kiến thức thông qua vấn đề thật, địa điểm thật, con người thật – nhờ vậy việc học sẽ gần gũi, hấp dẫn và có

chiều sâu hơn. Giúp học sinh không chỉ biết luật mà còn hiểu luật, yêu luật và thực hành luật trong cuộc sống. Gắn việc dạy và học không chỉ với chương trình sách giáo khoa, mà còn với cuộc sống thực tiễn tại Hội An – nơi các vấn đề kinh tế, pháp lý hiện diện rõ ràng và phong phú. Tạo ra môi trường học tập mà ở đó, học sinh được suy nghĩ, tranh luận, sáng tạo và trưởng thành về nhận thức công dân.

4.5.2. Khó khăn:

Học sinh còn thụ động chưa tích cực và chủ động trong học tập. Giáo viên mới bắt đầu nên còn lúng túng, đang từng bước làm chủ phương pháp mới, tự tin đổi mới. Các sản phẩm học tập còn chưa phong phú, đa dạng. Mô hình đổi mới phương pháp phù hợp thực tiễn Hội An, nhưng chưa nhân rộng toàn thành phố.

Tiểu kết Chương 4

Chương 4 là quá trình tổ chức và thực hiện đề án, việc tổ chức thực hiện đề án đổi mới phương pháp giảng dạy môn GDKT&PL là một nhiệm vụ then chốt, quyết định tính khả thi và hiệu quả của toàn bộ đề án. Quá trình thực hiện cần được triển khai bài bản, theo lộ trình cụ thể, có sự phân công rõ ràng về trách nhiệm giữa các bên liên quan như cơ quan quản lý giáo dục, ban giám hiệu nhà trường, tổ chuyên môn và đội ngũ giáo viên trực tiếp giảng dạy. Với sự chỉ đạo quyết liệt từ cấp quản lý, sự đồng thuận từ giáo viên, học sinh và phụ huynh, đề án sẽ góp phần nâng cao chất lượng môn học GDKT&PL, giúp học sinh phát triển năng lực tư duy độc lập, hiểu biết đúng đắn về pháp luật và kinh tế, từ đó hình thành những công dân có trách nhiệm, phù hợp với yêu cầu phát triển của xã hội hiện đại.

KẾT LUẬN

Trong bối cảnh hiện nay, khi giáo dục Việt Nam đang từng bước chuyển mình theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất người học và đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, việc đổi mới phương pháp giảng dạy môn GDKT&PL trở thành nhiệm vụ cấp thiết. Từ góc nhìn toàn diện – tức là tiếp cận một cách đồng bộ, tích hợp và linh hoạt giữa các yếu tố: kiến thức, kỹ năng, thái độ, giá trị sống, thực tiễn xã hội – việc dạy học môn GDKT&PL không chỉ truyền đạt kiến thức về kinh tế và pháp luật, mà còn phải hướng đến hình thành những công dân có năng lực tư duy pháp lý, biết hành xử đúng đắn, có trách nhiệm với bản thân, cộng đồng và xã hội. Tại Hội An – một thành phố văn hóa, du lịch, di sản với sự đa dạng về kinh tế, xã hội và truyền thống – việc đổi mới phương pháp giảng dạy GDKT&PL cần được thực hiện trên nền tảng khai thác đặc trưng địa phương. Phương pháp giảng dạy hiện đại cần đề cao vai trò chủ động của người học, lấy học sinh làm trung tâm, đồng thời vẫn giữ vững vai trò định hướng của giáo viên, từ đó tạo nên một môi trường học tập năng động, sáng tạo và hiệu quả.

Tuy nhiên, để việc đổi mới đạt hiệu quả cao, không thể chỉ trông chờ vào sự nỗ lực của giáo viên mà cần có sự hỗ trợ từ nhiều phía: sự quan tâm đầu tư của ngành giáo dục, sự đồng hành của phụ huynh và sự phối hợp với các tổ chức, cơ quan tại địa phương. Bên cạnh đó, cần chú trọng đến công tác bồi dưỡng chuyên môn, tập huấn phương pháp giảng dạy đổi mới cho giáo viên; tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị và tài liệu giảng dạy phù hợp; đồng thời thiết lập mạng lưới kết nối giữa nhà trường với thực tiễn đời sống kinh tế – pháp lý tại Hội An để làm giàu thêm chất liệu giảng dạy. Ngoài ra, việc đổi mới cũng cần có công cụ đánh giá phù hợp. Đảm bảo rằng mỗi học sinh không chỉ "học để biết", mà còn "học để làm", "học để cùng sống" và "học để trở thành người công dân có ích".

Tóm lại, đổi mới phương pháp giảng dạy môn GDKT&PL ở Hội An từ quan điểm toàn diện không chỉ là một yêu cầu mang tính thời đại mà còn là bước đi chiến lược trong việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng

cao, có đạo đức, có tri thức và sẵn sàng hội nhập. Thành công của quá trình này sẽ góp phần tạo dựng nền tảng vững chắc cho việc xây dựng một thế hệ trẻ Hội An văn minh, hiểu biết pháp luật, năng động trong kinh tế và gắn bó với các giá trị truyền thống địa phương. Đây không chỉ là trách nhiệm của ngành giáo dục, mà còn là trách nhiệm chung của toàn xã hội trong việc kiến tạo một tương lai bền vững cho thế hệ mai sau.

MẪU KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN GDKT&PL LỚP 11

PHIẾU KHẢO SÁT HỌC SINH

TÀI LIỆU THAM KHẢO

*** Các văn kiện của Đảng:**

1. Ban Tuyên giáo Trung ương (2012), "*Đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT*", NXB chính trị quốc gia.

2. C.Mác - Ph.Ăngghen (1996), *Toàn tập*, tập 23, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

4. Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

5. Hồ Chí Minh (2000), Toàn tập, NXB Chính trị quốc gia, Tập 6;

6. Hồ Chí Minh (2000), Toàn tập, NXB Chính trị quốc gia, Tập 9;

7. Hồ Chí Minh (2000), Toàn tập, NXB Chính trị quốc gia, Tập 11;

8. Tỉnh ủy Quảng Nam (2010), Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Nam lần thứ XIV.

9. Tỉnh ủy Quảng Nam (2014), "*Chương trình hành động số 28-CTr/TU ngày 25/4/2014 của Tỉnh ủy Quảng Nam về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*".

10. Nghị quyết số 31-NQ/TU ngày 31/7/2023 của Tỉnh ủy Quảng Nam về xây dựng và phát triển Hội An theo định hướng thành phố Sinh thái - Văn hóa - Du lịch đến năm 2030.

11. Bộ GDĐT (2009), Thông tư số 30/2009/TT-BGDĐT ngày 22/10/2009 quy định về "chuẩn nghề nghiệp đối với giáo viên THPT".

12. Bộ GDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông ngày 26 tháng 12 năm 2018 theo thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT.

13. Báo cáo số 454/BC-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của UBND Thành phố Hội An về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025.

14. Sách giáo khoa môn GDKT&PL lớp 10,11,12 bộ Kết nối tri thức, nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

* Các tài liệu, sách, bài báo khoa học liên quan đến phương pháp giảng dạy và GDKT&PL.

* Các nghiên cứu trong và ngoài nước về đổi mới giảng dạy.

MỤC LỤC

1.1. Lý do chọn đề án *1*
1.2. Mục tiêu và nhiệm vụ của đề án *1*
1.2.1. Mục tiêu của đề án 1
1.2.2. Nhiệm vụ của đề án 1
1.3. Đối tượng và phạm vi của đề án *2*
1.3.1. Đối tượng 2
1.3.2. Phạm vi 2
1.4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu của đề án *2*
- Phương pháp phân tích và đánh giá dữ liệu. 2
1.5. Ý nghĩa thực tiễn của đề án *2*
- Tạo tiền đề cho việc triển khai rộng rãi các phương pháp giảng dạy tích cực trong môn GDKT&PL. 2
1.6. Kết cấu của đề án *2*
NỘI DUNG *3*
CHƯƠNG 1 ..... *3*
CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA ĐỂ ÁN *3*
1.1. Lý luận dạy học hiện đại 3
1.2. Quan điểm toàn diện trong triết học Mác – Lênin: 4
1.3. Lý luận về đổi mới phương pháp giảng dạy 5
1.3.1. Cơ sở lý luận và yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy 5
1.3.2. Những nội dung cơ bản trong đổi mới phương pháp giảng dạy 5
1.3.3.Ý nghĩa, điều kiện thực hiện và định hướng vận dụng trong thực tiễn giáo dục 6
1.4. Cơ sở pháp lý và chính sách giáo dục 6
1.4.1. Cơ sở pháp lý 6
1.4.2. Chính sách giáo dục liên quan đến môn GDKT&PL 7
1.5. Cơ sở thực tiễn để nghiên cứu khảo sát thực trạng giảng dạy môn học tại các trường THPT ở Hội An. 7
1.5.1. Cơ sở hạ tầng và điều kiện vật chất 7
1.5.2. Đội ngũ giáo viên 7
1.5.3.Chương trình và nội dung giảng dạy 8

1.5.4. Tình hình học sinh 8
CHƯƠNG 2 ..... *9*
THỰC TRẠNG GIẢNG DẠY MÔN GDKT&PL TẠI CÁC TRƯỜNG THPT TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỘI AN *9*
2.1. Khái quát về đặc điểm các trường THPT trên địa bàn thành phố Hội An 9
2.1.1. Đặc điểm kinh tế -xã hội ở Hội An 9
2.1.2. Đặc điểm các trường THPT ở Hội An 9
2.2. Thực trạng giảng dạy môn Giáo dục kinh tế-pháp luật ở các trường THPT ở Hội An 10
2.2.1. Mô tả tình tình tổ chức dạy học 10
2.2.2. Phân tích những khó khăn, bất cập trong phương pháp giảng dạy hiện hành 12
2.2.3. Đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu đổi mới 13
2.2.4. Những yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả giảng dạy 13
2.3. Đánh giá chung 14
2.3.1. Những điểm mạnh cần phát huy 14
2.3.2. Những hạn chế cần khắc phục 14
Tiểu kết Chương 2 15
ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY *16*
3.1. Nguyên tắc đổi mới phương pháp giảng dạy 16
3.1.1. Đảm bảo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực công dân 16
3.1.2. Gắn nội dung giảng dạy với thực tiễn đời sống xã hội 16
3.1.3. Lấy người học làm trung tâm, phát huy tư duy phản biện và kỹ năng thực hành 16
3.1.4. Kết hợp đa dạng các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học 16
3.1.5. Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học 16
3.1.6. Đảm bảo tính khả thi, phù hợp với đối tượng và điều kiện thực tiễn 16
3.2. Các phương pháp giảng dạy đổi mới đề xuất 16
3.2.1. Đổi mới thiết kế bài học theo hướng phát triển năng lực 17
3.2.2. Tăng cường phương pháp giảng dạy theo tình huống 17
3.2.3. Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học 17

3.2.4. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm – mô phỏng – nhập vai.....17
3.2.5. Tổ chức dạy học theo dự án (Project-Based Learning) 17
3.2.6. Đổi mới kiểm tra – đánh giá theo hướng phát triển năng lực.....17
3.2.7. Nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm của giáo viên..17
3.2.8. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội trong giáo dục pháp luật – kinh tế.....17
3.3. Kế hoạch thử nghiệm và đánh giá hiệu quả 17
3.3.1. Mục tiêu của thử nghiệm 17
3.3.2. Phạm vi, đối tượng và thời gian thử nghiệm 18
3.3.3. Nội dung và phương pháp thử nghiệm 18
3.3.4. Phương pháp đánh giá hiệu quả 18
3.3.5. Các tiêu chí đánh giá hiệu quả.....19
3.3.6. Kế hoạch cải tiến sau thử nghiệm 19
Tiểu kết Chương 3 20
4.1. Cơ quan chỉ đạo 21
4.2. Các đơn vị thực hiện..... 21
4.3. Lộ trình và tiến độ triển khai 21
4.4. Kinh phí và nguồn lực thực hiện 21
4.5. Thuận lợi và khó khăn khi thực hiện các phương pháp đổi mới..... 21
4.5.1. Thuận lợi:.....21
4.5.2. Khó khăn:.....22
Tiểu kết Chương 4 22
KẾT LUẬN..... *23*
MẪU KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN GDKT&PL LỚP 11..... 24
TÀI LIỆU THAM KHẢO 25